

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP, BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, VIỆT NAM
TỔNG VỤ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN CHÂU ÂU

TÀI LIỆU HỎI ĐÁP

VỀ HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TỰ NGUYỆN GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU
VỀ THỰC THI LUẬT LÂM NGHIỆP, QUẢN TRỊ RỪNG
VÀ THƯƠNG MẠI LÂM SẢN (VPA/FLEGT)



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Năm 2020

Lời nói đầu

Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) là Hiệp định thương mại giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) nhằm tạo khung pháp lý để đảm bảo các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu và EU được sản xuất hợp pháp, góp phần thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ giữa Việt Nam và EU.

Chính phủ Việt Nam và EU bắt đầu tiến hành đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT vào tháng 11/2010. Sau 6 năm đàm phán, hai bên đã kết thúc quá trình đàm phán vào ngày 11/5/2017 và ký chính thức Hiệp định vào ngày 19/10/2018 tại Brussels, Vương quốc Bỉ. Hiệp định đã được EU phê chuẩn vào ngày 15/4/2019 và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt vào ngày 23/4/2019 tại Nghị quyết số 25/NQ-CP, và có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2019.

Nhằm cung cấp rộng rãi cho công chúng những thông tin cơ bản về Hiệp định và những nỗ lực chung của Việt Nam và EU trong việc chống khai thác gỗ bất hợp pháp và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Việt Nam, cùng với Tổng vụ Môi trường, Ủy ban Châu Âu, và Phái đoàn EU tại Việt Nam đã phối hợp chuẩn bị Tài liệu hỏi đáp về Hiệp định VPA/FLEGT. Tài liệu này bao gồm những thông tin chung, giải thích những khái niệm cơ bản và các cấu phần của Hiệp định VPA/FLEGT, đồng thời trả lời các câu hỏi liên quan đến cách thức hai bên triển khai tổ chức thực hiện Hiệp định và các kết quả mong đợi.

Tài liệu hỏi đáp được in ấn bằng tiếng Việt và tiếng Anh để phát hành rộng rãi cho công chúng và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Châu Âu tại Brussels, Phái đoàn EU tại Hà Nội, Viện Lâm nghiệp Châu Âu và Tổng cục Lâm nghiệp./.



Ngày 19/10/2018, Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Việt Nam, ông Nguyễn Xuân Cường và Chủ tịch Hội đồng Liên minh Châu Âu, ông Sebastian Kurz cùng Đại diện cấp cao của Liên minh Châu Âu về Đối ngoại và Chính sách an ninh, bà Federica Mogherini đã ký Hiệp định VPA/FLEGT tại Brussels, Vương quốc Bỉ



Ngày 11/5/2017, Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam, ông Hà Công Tuấn, Thứ trưởng Thường trực Bộ NN-PTNT, và trưởng đoàn đàm phán EU, bà Astrid Schomaker, Vụ trưởng Vụ Phát triển bền vững toàn cầu thuộc Tổng vụ Môi trường EC, ký kết thúc đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT, tại Brussels, Vương quốc Bỉ

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Phần 1: Thông tin chung	9
1. Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) là gì?	9
2. Tại sao Việt Nam và EU quyết định tham gia Hiệp định VPA/FLEGT?	10
3. Tầm quan trọng của ngành lâm nghiệp và ngành công nghiệp gỗ đối với Việt Nam là gì?	11
4. Thị trường EU quan trọng như thế nào đối với sản phẩm gỗ Việt Nam?	12
5. Còn có thị trường nào khác ngoài EU có quy định về gỗ hợp pháp?	12
6. Hiệp định VPA/FLEGT được đàm phán như thế nào?	13
7. Các bên liên quan tham gia vào quá trình đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT như thế nào?	13
8. Hiệp định VPA/FLEGT và Quy chế gỗ của EU có mối quan hệ như thế nào?	14
9. Hiệp định VPA/FLEGT và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU có mối quan hệ như thế nào?	15
Phần 2: Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	15
10. Gỗ hợp pháp được định nghĩa như thế nào trong Hiệp định VPA/FLEGT?	15
11. Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam là gì?	16

12. Ai là đối tượng của Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam?	18
13. Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam sẽ hoạt động như thế nào?	19
14. Khuôn khổ định nghĩa gỗ hợp pháp là gì?	20
15. Các bằng chứng gỗ hợp pháp được tạo lập, xác minh và phê duyệt như thế nào?	21
16. Hệ thống phân loại tổ chức là gì và hoạt động như thế nào?	22
17. Kiểm soát chuỗi cung ứng gỗ là gì?	23
18. Hệ thống VNTLAS quy định gỗ trong nước như thế nào?	25
19. Hệ thống VNTLAS quy định vấn đề gỗ nhập khẩu như thế nào?	26
20. Hệ thống VNTLAS quy định xuất khẩu gỗ như thế nào?	28
21. Hệ thống VNTLAS quy định gỗ quá cảnh như thế nào?	28
22. Hiệp định VPA/FLEGT quy định các hệ thống chứng chỉ rừng như thế nào?	29
23. Các hành vi vi phạm pháp luật và không tuân thủ Hệ thống VNTLAS bị xử lý như thế nào?	30
Phần 3: Cơ chế cấp phép FLEGT	30
24. Giấy phép FLEGT là gì?	30
25. Cơ quan cấp phép FLEGT là gì và Ai sẽ cấp phép FLEGT tại Việt Nam?	31
26. Những sản phẩm nào được cấp phép FLEGT?	31
27. Giấy phép FLEGT được cấp cho nhà xuất khẩu hay cho lô hàng gỗ xuất khẩu?	32

28. Nhà xuất khẩu sẽ đề nghị cấp giấy phép FLEGT như thế nào?	32
29. Giấy phép FLEGT sẽ có hiệu lực trên toàn Liên minh Châu Âu phải không?	33
30. Khi nào Việt Nam bắt đầu cấp phép FLEGT?	33
31. Tình trạng xuất khẩu của Việt Nam sang EU trước khi bắt đầu cấp phép FLEGT?	34
32. Hệ thống VNTLAS và cơ chế cấp phép FLEGT có áp dụng cho gỗ thuộc quy định của CITES không?	34
33. Giấy phép FLEGT có được áp dụng khi xuất khẩu sang các thị trường ngoài EU không?	35
34. Các doanh nghiệp đã được cấp chứng chỉ FSC, CoC hoặc PEFC có cần đề nghị cấp giấy phép FLEGT không?	35
Phần 4: Thực thi và các kết quả mong đợi của Hiệp định VPA/FLEGT	36
35. Hiệp định VPA/FLEGT có hiệu lực khi nào và thời hạn của Hiệp định là bao lâu?	36
36. Hiệp định VPA/FLEGT sẽ được thực thi như thế nào?	36
37. Việc thực thi Hiệp định VPA/FLEGT được quản lý như thế nào?	38
38. Các bên liên quan đóng vai trò gì trong quá trình thực thi Hiệp định VPA/FLEGT?	39
39. Hiệp định VPA/FLEGT và Hệ thống VNTLAS sẽ được giám sát và đánh giá như thế nào?	40
40. Điều gì sẽ xảy ra nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi Hiệp định VPA/FLEGT?	41

41. Hiệp định VPA/FLEGT sẽ mang lại lợi ích như thế nào cho Việt Nam?	42
42. Tiến trình VPA/FLEGT đã mang lại những lợi ích gì?	44
Phần 5: Các câu hỏi khác	45
43. Làm thế nào để có được một bản sao của Hiệp định VPA/FLEGT?	45
44. Các quốc gia nào khác tham gia VPA/FLEGT?	46
45. Hiệp định VPA/FLEGT và sáng kiến REDD+ có mối liên hệ như thế nào?	47

▶ Phần 1: Thông tin chung

Câu hỏi

1

Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) là gì?

Mục tiêu của Hiệp định VPA/FLEGT là thiết lập khung pháp lý đảm bảo rằng tất cả sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang Liên minh Châu Âu (EU) có nguồn gốc và được sản xuất hợp pháp. Mục tiêu này phù hợp với cam kết quản lý bền vững tất cả các loại rừng của hai bên.

Mục tiêu này sẽ đạt được thông qua việc thiết lập Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS), cùng với cơ chế cấp phép FLEGT, nhằm đảm bảo rằng chỉ những sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT được phép đi vào thị trường EU.

Bằng cách này, Hiệp định sẽ góp phần quan trọng vào cuộc chiến chống khai thác gỗ bất hợp pháp đồng thời thúc đẩy thương mại sản phẩm gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững và được khai thác theo quy định pháp luật của quốc gia khai thác.

Phạm vi của Hiệp định, và phạm vi điều chỉnh của Hệ thống VNTLAS, bao gồm gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam được sản xuất phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Về nguồn gốc gỗ, Hệ thống VNTLAS đảm bảo tính hợp pháp không chỉ của các nguồn gỗ trong nước mà còn của gỗ nhập khẩu. Các quy định của Hiệp định áp dụng đối với tất cả các đối tượng tại Việt Nam, bao gồm Tổ chức và Hộ gia đình tham gia sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, chế biến và xuất, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

Để đạt được điều này, Hiệp định bao gồm các yêu cầu đối với các Tổ chức và Hộ gia đình phải chịu trách nhiệm khi mua bán gỗ nhằm

đảm bảo rằng chỉ có gỗ hợp pháp được đi vào chuỗi cung ứng, kể cả mua bán gỗ trong nước và yêu cầu thực hiện trách nhiệm giải trình về nguồn gốc hợp pháp của gỗ nhập khẩu. Điều này có nghĩa là khi được thực thi, Hiệp định sẽ không chỉ đảm bảo rằng tất cả sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang EU là hợp pháp mà còn giúp nâng cao tiêu chuẩn của ngành công nghiệp gỗ của Việt Nam và thúc đẩy chuỗi cung ứng hợp pháp trong thương mại gỗ quốc tế.

Bên cạnh đó, Hiệp định cũng cam kết về tính minh bạch và đảm bảo rằng các thông tin chính về ngành lâm nghiệp sẽ được công bố rộng rãi cho công chúng. Cam kết này là cần thiết và hỗ trợ các bên liên quan tham gia vào quá trình thực thi Hiệp định, đồng thời thể hiện sự đóng góp quan trọng vào việc tăng cường quản trị rừng tại Việt Nam.

Câu hỏi

2

Tại sao Việt Nam và EU quyết định tham gia Hiệp định VPA/FLEGT?

Hiệp định VPA/FLEGT giúp Việt Nam đồng thời giải quyết tình trạng khai thác gỗ bất hợp pháp, cải thiện công tác quản lý rừng, hoàn thiện các quy định đối với ngành công nghiệp gỗ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, và tăng cường cơ hội cho sản phẩm gỗ tại thị trường EU và các thị trường khác.

EU tham gia Hiệp định VPA/FLEGT với Việt Nam là một phần trong nỗ lực loại bỏ gỗ bất hợp pháp khỏi thị trường EU trên cơ sở Kế hoạch hành động của EU về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT). Kế hoạch hành động về FLEGT, được thông qua năm 2003, là phản ứng của EU đối với các quan ngại ngày càng tăng tại EU và các nước thành viên về các tác động tiêu cực của tình trạng khai thác và buôn bán gỗ bất hợp

pháp trên các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Kế hoạch hành động này nhằm giải quyết tình trạng khai thác gỗ bất hợp pháp thông qua việc tăng cường quản lý rừng bền vững và hợp pháp, cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ được sản xuất hợp pháp.

Câu hỏi

3

Tầm quan trọng của ngành lâm nghiệp và ngành công nghiệp gỗ đối với Việt Nam là gì?

Ngành lâm nghiệp và ngành công nghiệp gỗ Việt Nam là ngành có đóng góp quan trọng vào nền kinh tế và kim ngạch xuất khẩu, tạo việc làm và sinh kế cho hàng triệu nông dân và người lao động. Việt Nam có hơn 4.500 doanh nghiệp chế biến và kinh doanh gỗ và lâm sản, trong đó doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm khoảng 95%. Trong vòng 10 năm qua, kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản đã tăng từ 3,4 tỷ đô la Mỹ vào năm 2010 lên 11,2 tỷ đô la Mỹ vào năm 2019, các sản phẩm gỗ và lâm sản của Việt Nam đã có mặt tại hơn 120 quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới.

Câu hỏi

4

Thị trường EU quan trọng như thế nào đối với sản phẩm gỗ Việt Nam?

EU là thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ quan trọng của Việt Nam bên cạnh các thị trường xuất khẩu khác như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Trong năm 2019, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam sang EU đạt trên 1,03 tỷ đô la Mỹ, tăng 15,8% so với năm 2018, chiếm 9,2% thị phần xuất khẩu. EU là một thị trường quan trọng của Việt Nam bởi vì các sản phẩm chính dành cho người tiêu dùng EU là các sản phẩm gỗ nội và ngoại thất có giá trị cao.

Câu hỏi

5

Còn có thị trường nào khác ngoài EU có quy định về gỗ hợp pháp?

Có. Úc, In-đô-nê-xi-a, Na-uy, Mỹ và 28 nước thành viên EU cũng đã thông qua quy định pháp luật nhằm ngăn chặn gỗ bất hợp pháp đi vào thị trường. Thụy Sĩ đang xem xét thông qua quy định pháp luật tương tự. Tháng 10/2018, Hàn Quốc là quốc gia đầu tiên ở khu vực Đông Á thực hiện quy định pháp luật bắt buộc về tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ nội địa và nhập khẩu. Sản phẩm gỗ được xác minh là hợp pháp theo các quy định của VPA/FLEGT được coi là tuân thủ các yêu cầu về tính hợp pháp theo quy định pháp luật mới của Hàn Quốc.

Câu hỏi

6

Hiệp định VPA/FLEGT được đàm phán như thế nào?

Vào tháng 5/2010, Việt Nam là quốc gia Châu Á thứ ba tiến hành đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT với EU. Quá trình đàm phán diễn ra hơn 7 năm và kết thúc vào tháng 5/2017. Trong quá trình đàm phán, đã có 11 phiên đàm phán cấp cao cùng nhiều phiên đàm phán kỹ thuật và các hoạt động tham vấn các bên liên quan.

Về phía Việt Nam, đàm phán Hiệp định do Tổng cục Lâm nghiệp, thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chủ trì. Trưởng đoàn đàm phán là ông Hà Công Tuấn, Thứ trưởng thường trực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tham gia đoàn đàm phán còn có đại diện các Bộ: Ngoại giao, Tư pháp, Công Thương, Tổng cục Hải quan, thuộc Bộ Tài chính, và Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam.

Về phía EU, Tổng vụ Môi trường thuộc Ủy ban Châu Âu chịu trách nhiệm đàm phán Hiệp định. Trưởng đoàn đàm phán là bà Astrid Schomaker, Vụ trưởng Vụ Phát triển bền vững toàn cầu thuộc Tổng vụ Môi trường. Tham gia các phiên đàm phán có đại diện Phái đoàn EU tại Việt Nam, Ủy ban Châu Âu và đại diện các nước thành viên EU tại Việt Nam. Chương trình EU FLEGT, thuộc Viện Lâm nghiệp Châu Âu (EFI), hỗ trợ về mặt kỹ thuật trong quá trình đàm phán.

Câu hỏi

7

Các bên liên quan tham gia vào quá trình đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT như thế nào?

Trong quá trình đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT, tham vấn với các bên liên quan, bao gồm khu vực tư nhân, chính quyền địa phương,

các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng, đã được tổ chức. Phương thức tham vấn bao gồm góp ý cho các dự thảo của Hiệp định, tổ chức các sự kiện tham vấn các bên liên quan và tổ chức các cuộc họp tham vấn định kỳ với các hiệp hội và doanh nghiệp về các vấn đề quan trọng. Năm 2012, các tổ chức phi chính phủ Việt Nam cũng đã thành lập một mạng lưới về FLEGT nhằm thực hiện tham vấn với cộng đồng địa phương và người dân trồng rừng về Hiệp định.

Câu hỏi

8

Hiệp định VPA/FLEGT và Quy chế gỗ của EU có mối quan hệ như thế nào?

Tháng 10/2010, EU đã thông qua Quy chế gỗ của EU nhằm ngăn chặn việc buôn bán gỗ khai thác bất hợp pháp và các sản phẩm được sản xuất từ loại gỗ này. Quy chế gỗ của EU cũng quy định nhà nhập khẩu và thương nhân nhập khẩu gỗ hoặc sản phẩm gỗ vào cửa khẩu đầu tiên của EU phải thực hiện trách nhiệm giải trình nhằm giảm thiểu nguy cơ mua bán gỗ bất hợp pháp.

Hiện nay, gỗ và sản phẩm gỗ từ Việt Nam được xuất khẩu sang EU phải tuân theo Quy chế gỗ của EU. Việc này sẽ tiếp tục cho đến khi cơ chế cấp phép FLEGT của Việt Nam được vận hành. Quy chế gỗ của EU công nhận tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT mà đã được xác minh thông qua các hệ thống kiểm soát của một quốc gia đối tác được thống nhất trong Hiệp định VPA/FLEGT. Do đó, gỗ và sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT sẽ không phải thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định của Quy chế gỗ của EU. Việt Nam là một quốc gia đối tác đã thực thi Hiệp định VPA/FLEGT với EU nhưng vẫn chưa đạt đến giai đoạn cấp phép FLEGT.

Câu hỏi

9

Hiệp định VPA/FLEGT và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU có mối quan hệ như thế nào?

Song song với Hiệp định VPA/FLEGT, EU và Việt Nam đã tiến hành đàm phán Hiệp định thương mại tự do và ký Hiệp định này vào ngày 30/6/2019. Mặc dù là các hiệp định riêng biệt nhưng Hiệp định VPA/FLEGT là một phần quan trọng của các điều khoản rộng hơn trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU. Hiệp định VPA/FLEGT liên quan đến việc thực hiện Chương “Thương mại và Phát triển bền vững” của Hiệp định thương mại tự do, bao gồm các quy định về quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản.

▶ Phần 2: Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam

Câu hỏi

10

Gỗ hợp pháp được định nghĩa như thế nào trong Hiệp định VPA/FLEGT?

Trong Hiệp định VPA/FLEGT, “gỗ được sản xuất hợp pháp” là các sản phẩm gỗ được khai thác hoặc nhập khẩu và sản xuất phù hợp với quy định pháp luật của Việt Nam, và phù hợp với quy định pháp luật của quốc gia khai thác đối với gỗ nhập khẩu.

Điều này có nghĩa rằng sản phẩm gỗ hợp pháp phải có nguồn gốc hợp pháp và được sản xuất hợp pháp tại tất cả các giai đoạn của chuỗi cung ứng gỗ.

Đối với gỗ được khai thác trong nước, việc sử dụng gỗ từ cây và rừng tại Việt Nam phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng, quản lý và bảo vệ rừng và các quy định về khai thác. Đối với gỗ nhập khẩu, các tổ chức và cá nhân nhập khẩu gỗ vào Việt Nam phải đảm bảo gỗ tuân thủ quy định pháp luật liên quan tại quốc gia khai thác. Việc sản xuất gỗ tại Việt Nam cũng phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về mua bán, vận chuyển và chế biến gỗ, các quy định của hải quan về xuất, nhập khẩu, các quy định về thuế và lao động.

Các yêu cầu này được quy định cụ thể trong Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam, có thể được tìm thấy trong Phụ lục II của Hiệp định VPA/FLEGT, và được mô tả tại **Câu hỏi số 14**.

Câu hỏi

11

Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam là gì?

Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS) là phần cốt lõi của Hiệp định VPA/FLEGT. Mục đích của Hệ thống VNTLAS là đảm bảo tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam và rằng các sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang EU được xác minh là hợp pháp, chẳng hạn như các sản phẩm này có thể được cấp giấy phép FLEGT. Hệ thống VNTLAS được mô tả tại Phụ lục V của Hiệp định VPA/FLEGT.

Hệ thống VNTLAS được xây dựng trên các nền tảng quan trọng sau:

- **Thứ nhất, Hệ thống VNTLAS dựa trên quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam cùng với quy định pháp luật mới được ban hành để thực thi Hiệp định VPA/FLEGT.** Hệ thống VNTLAS dựa trên quy định pháp luật áp dụng tại từng giai đoạn của chuỗi cung ứng gỗ, bao gồm khai thác, nhập khẩu, vận

chuyển, chế biến, mua bán và xuất khẩu. Các quy định của Hệ thống VNTLAS nhằm tăng cường trách nhiệm của các đối tượng trong việc đảm bảo tính hợp pháp của gỗ cũng như củng cố hệ thống kiểm soát chuỗi cung ứng gỗ và xác minh tính hợp pháp.

- **Thứ hai, Hệ thống VNTLAS dựa trên những đặc điểm riêng của ngành công nghiệp gỗ và chuỗi cung ứng gỗ của Việt Nam.** Ví dụ như, ngành công nghiệp gỗ của Việt Nam phụ thuộc vào cả nguồn cung gỗ nhập khẩu và gỗ khai thác trong nước. Sản xuất lâm nghiệp và ngành công nghiệp rừng ở Việt Nam cũng bao gồm số lượng lớn các hộ sản xuất và các doanh nghiệp có quy mô và loại hình tổ chức khác nhau. Việc thiết kế Hệ thống VNTLAS có tính đến những đặc điểm riêng biệt này của ngành lâm nghiệp Việt Nam.
- **Thứ ba, Hệ thống VNTLAS dựa trên nguyên tắc quan trọng là quản lý rủi ro.** Ngành công nghiệp gỗ và chuỗi cung ứng gỗ của Việt Nam rất phức tạp và đa dạng. Điều này có nghĩa là các rủi ro quan trọng nhất cần phải được nhận diện và ưu tiên trong Hệ thống VNTLAS. Nguyên tắc về quản lý rủi ro được áp dụng trong một số cấu phần của Hệ thống VNTLAS, bao gồm kiểm soát gỗ nhập khẩu, hệ thống phân loại tổ chức và xác minh cho xuất khẩu. Việc áp dụng nguyên tắc về quản lý rủi ro là cần thiết để thiết lập một hệ thống hiệu quả cho cả các cơ quan xác minh và cho các doanh nghiệp.
- **Cuối cùng, việc thực hiện Hệ thống VNTLAS sẽ bao gồm việc kiểm tra độc lập hoặc kiểm tra của bên thứ ba để đảm bảo hệ thống hoạt động như mong đợi, xác định và khắc phục bất kỳ điểm yếu hoặc không tuân thủ trong hệ thống.** Những kiểm tra này bao gồm đánh giá độc lập, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh tra nhà nước, và các cơ chế khiếu nại, phản hồi. Điều này được hỗ trợ bởi các cam kết trong Hiệp định VPA/FLEGT về công bố thông tin và sự tham gia của các bên liên quan trong việc thực hiện giám sát.

Câu hỏi

12

Ai là đối tượng của Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam?

Hệ thống VNTLAS sẽ áp dụng cho cả Tổ chức và Hộ gia đình. Tổ chức được định nghĩa trong Hiệp định VPA/FLEGT bao gồm các công ty lâm nghiệp, lâm trường, ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng, doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia vào bất kỳ giai đoạn nào của chuỗi cung ứng và có đăng ký kinh doanh. Hộ gia đình thuộc Hệ thống VNTLAS bao gồm các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, và tất cả các chủ thể khác trong nước không thuộc đối tượng là Tổ chức. Hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên được coi là Tổ chức trong phạm vi áp dụng của Hệ thống VNTLAS.

Câu hỏi

13

Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam sẽ hoạt động như thế nào?

Hệ thống VNTLAS sẽ được triển khai thông qua 7 cấu phần có liên quan đến nhau:

- 1) Định nghĩa gỗ hợp pháp** – đưa ra các yêu cầu của quy định pháp luật Việt Nam áp dụng cho các nguồn gỗ và sản xuất gỗ.
- 2) Tạo lập, xác minh và phê duyệt bằng chứng tại tất cả các giai đoạn của chuỗi cung ứng** – bao gồm trách nhiệm của Tổ chức, Hộ gia đình và của các chủ thể xác minh của Chính phủ nhằm đáp ứng các yêu cầu của định nghĩa gỗ hợp pháp.
- 3) Hệ thống phân loại tổ chức** – sẽ đánh giá mức độ rủi ro của

Tổ chức liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu của Hệ thống VNTLAS nhằm áp dụng các biện pháp xác minh phù hợp một cách hiệu quả và kịp thời.

- 4) **Kiểm soát chuỗi cung ứng gỗ** – được áp dụng để quản lý chuỗi cung ứng từ điểm khai thác hoặc nhập khẩu đến điểm bán cuối cùng, nhằm ngăn chặn tình trạng đưa gỗ bất hợp pháp hoặc gỗ chưa được xác minh vào chuỗi cung ứng.
- 5) **Cơ chế cấp phép FLEGT** – sẽ cấp giấy phép cho từng lô hàng gỗ và sản phẩm gỗ được xuất khẩu sang thị trường EU.
- 6) **Thanh tra, kiểm tra nội bộ và các cơ chế khiếu nại, phản hồi** – sẽ theo quy định của pháp luật Việt Nam về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại và tố cáo.
- 7) **Đánh giá độc lập** – sẽ đánh giá định kỳ việc thực thi, tính hiệu quả và độ tin cậy của Hệ thống VNTLAS nhằm nhận diện, tài liệu hóa và báo cáo về bất kỳ sự không tuân thủ hoặc điểm yếu trong hệ thống.

Các cấu phần này của Hệ thống VNTLAS được mô tả chi tiết hơn trong các câu hỏi sau.

Để hỗ trợ chức năng của mình, Hệ thống VNTLAS cũng sẽ bao gồm 3 hệ thống thông tin quản lý sau: (i) cơ sở dữ liệu về vi phạm Luật Lâm nghiệp; (ii) cơ sở dữ liệu về Hệ thống phân loại tổ chức, do Cục Kiểm lâm quản lý; và (iii) cơ sở dữ liệu về cấp phép FLEGT, do Cơ quan cấp phép FLEGT quản lý.

Định nghĩa gỗ hợp pháp đưa ra các yêu cầu của luật pháp và các quy định áp dụng đối với gỗ tại Việt Nam. Định nghĩa gỗ hợp pháp được chia thành 2 phần – một cho Tổ chức và một cho Hộ gia đình – phù hợp với các quy định pháp luật khác nhau áp dụng cho từng nhóm đối tượng. Định nghĩa gỗ hợp pháp được quy định tại Phụ lục II của Hiệp định VPA/FLEGT.

Định nghĩa gỗ hợp pháp gồm có 7 Nguyên tắc. Ba Nguyên tắc đầu tiên bao gồm các quy định pháp luật áp dụng cho các nguồn gỗ là gỗ khai thác trong nước (Nguyên tắc 1); gỗ sau xử lý tịch thu đáp ứng các yêu cầu về tính hợp pháp (Nguyên tắc 2); và gỗ nhập khẩu (Nguyên tắc 3). Bốn Nguyên tắc còn lại bao gồm các quy định pháp luật áp dụng cho vận chuyển và mua bán gỗ (Nguyên tắc 4); chế biến gỗ (Nguyên tắc 5); thủ tục hải quan xuất khẩu (Nguyên tắc 6); và quy định về thuế và lao động (Nguyên tắc 7).

Mỗi nguyên tắc được thể hiện bởi các tiêu chí, chỉ số và bằng chứng. Các chỉ số và bằng chứng là bằng chứng – chẳng hạn như các văn bản được xác nhận hoặc phê duyệt – mà các Tổ chức và Hộ gia đình cần phải thực hiện và cung cấp để chứng minh sự tuân thủ pháp luật.

Trong quá trình thực thi Hiệp định, định nghĩa gỗ hợp pháp sẽ được cập nhật định kỳ nhằm phản ánh sự thay đổi của quy định pháp luật quốc gia áp dụng đối với gỗ tại Việt Nam.

Các bằng chứng gỗ hợp pháp được tạo lập, xác minh và phê duyệt như thế nào?

Phần này của Hệ thống VNTLAS mô tả trách nhiệm tạo lập, xác minh và phê duyệt bằng chứng trong định nghĩa gỗ hợp pháp, bao gồm trách nhiệm của Tổ chức, Hộ gia đình và các cơ quan xác minh của Chính phủ. Các cơ quan xác minh của Chính phủ gồm có cơ quan kiểm lâm, hải quan và các chủ thể xác minh có liên quan khác.

Có hai loại bằng chứng trong định nghĩa gỗ hợp pháp:

- Các bằng chứng được sử dụng để chứng minh việc tuân thủ pháp luật trong quá trình hình thành và hoạt động của các Tổ chức và Hộ gia đình liên quan đến sản xuất, chế biến, vận chuyển và mua bán gỗ. Các bằng chứng này được gọi là “bằng chứng tĩnh”. Ví dụ như, chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp là một bằng chứng tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng của hộ gia đình cũng là một bằng chứng tĩnh. Bằng chứng tĩnh được tạo lập và phê duyệt một lần và có thể được gia hạn theo định kỳ.
- Các bằng chứng được sử dụng để xác minh việc tuân thủ pháp luật của các lô gỗ riêng lẻ tại từng giai đoạn của chuỗi cung ứng. Các bằng chứng này được gọi là “bằng chứng động”. Bằng chứng động bao gồm các bằng chứng về tài liệu được yêu cầu trong hồ sơ lâm sản hợp pháp, chẳng hạn như bảng kê lâm sản, hóa đơn bán hàng và các tài liệu khác.

Tạo lập bằng chứng là việc Tổ chức, Hộ gia đình hoặc các chủ thể xác minh chuẩn bị giấy tờ hoặc hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành. Xác minh là quá trình kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ và sự phù hợp của các bằng chứng. Quá trình xác minh bao gồm kiểm tra hồ sơ và/hoặc kiểm tra thực tế bởi các chủ thể xác minh. Phê duyệt bằng chứng là việc công nhận tính tuân thủ của từng bằng chứng được thực hiện bởi các chủ thể xác minh theo quy định pháp luật.

Hệ thống phân loại tổ chức (OCS) là một cấu phần mới được Việt Nam giới thiệu để thực thi Hiệp định VPA/FLEGT và Hệ thống VNTLAS. Mục đích của Hệ thống OCS là đánh giá mức độ rủi ro của tất cả các Tổ chức về việc tuân thủ các yêu cầu của Hệ thống VNTLAS nhằm thực hiện các biện pháp xác minh phù hợp, hiệu quả và kịp thời. Hệ thống OCS cũng nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích Tổ chức tuân thủ pháp luật. Theo quy định của Hiệp định VPA/FLEGT, Hệ thống OCS sẽ áp dụng đối với tất cả các Tổ chức trong chuỗi cung ứng của Hệ thống VNTLAS.

Các Tổ chức theo quy định này cần phải được đăng ký vào Hệ thống OCS và thực hiện tự đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu của Hệ thống VNTLAS. Tự đánh giá được thực hiện khi Tổ chức đăng ký lần đầu vào Hệ thống OCS, và trên cơ sở định kỳ sau đó. Bản tự đánh giá của Tổ chức sẽ được thẩm định bởi cơ quan kiểm lâm sở tại, hoặc chủ thể xác minh khác do Chính phủ ủy quyền.

Việc tự đánh giá và thẩm định dựa trên 4 tiêu chí sau: (i) tuân thủ các bằng chứng về quá trình hình thành và hoạt động của Tổ chức (đây là các “bằng chứng tĩnh” được đề cập trong **Câu hỏi số 15**); (ii) tuân thủ các bằng chứng về kiểm soát chuỗi cung ứng để đảm bảo rằng chỉ có gỗ hợp pháp được đi vào chuỗi cung ứng (đây là các “bằng chứng động” được đề cập trong **Câu hỏi số 15**); (iii) đáp ứng các yêu cầu về kê khai và báo cáo kiểm soát chuỗi cung ứng; và (iv) hồ sơ về bất kỳ hành vi vi phạm quy định pháp luật của Tổ chức.

Theo các tiêu chí này và trên cơ sở trình tự, thủ tục về tự đánh giá và thẩm định, Tổ chức được chia thành 2 nhóm rủi ro sau:

- Nhóm 1 (tuân thủ): Các Tổ chức đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên;

- Nhóm 2 (không tuân thủ): Các Tổ chức chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên hoặc các Tổ chức mới thành lập.

Trong hệ thống xác minh dựa trên rủi ro, các Tổ chức nhóm 2 sẽ chịu mức độ kiểm soát cao hơn so với các Tổ chức nhóm 1. Ví dụ như, khi xuất khẩu gỗ, các Tổ chức nhóm 2 sẽ cần phải có xác nhận vào hồ sơ gỗ xuất khẩu từ cơ quan kiểm lâm sở tại trước khi xuất khẩu, trong khi đó các Tổ chức nhóm 1 được tự xác nhận vào hồ sơ gỗ xuất khẩu. Các Tổ chức nhóm 2 cũng sẽ chịu mức độ kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế các lô hàng cao hơn trước khi xuất khẩu. Việt Nam sẽ đưa ra các quy định pháp luật để thực hiện Hệ thống VNTLAS trong đó bao gồm các quy định chi tiết về các thủ tục và yêu cầu của Hệ thống OCS.

Câu hỏi

17

Kiểm soát chuỗi cung ứng gỗ là gì?

Chuỗi cung ứng gỗ là một hệ thống gồm các tổ chức, con người, công nghệ, hoạt động, thông tin và nguồn lực để di chuyển hoặc/ và thay đổi hình dạng và kích thước gỗ và sản phẩm gỗ từ điểm khai thác hoặc nhập khẩu đến điểm bán cuối cùng. Kiểm soát chuỗi cung ứng nhằm ngăn chặn việc đưa gỗ bất hợp pháp hoặc gỗ chưa được xác minh vào chuỗi cung ứng. Các điểm kiểm soát quan trọng trong chuỗi cung ứng của Hệ thống VNTLAS được mô tả tại **Sơ đồ 1** dưới đây, bao gồm: (1) các nguồn gỗ đi vào Hệ thống VNTLAS; (2) các giao dịch và vận chuyển; (3) chế biến; và (4) xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

Sơ đồ 1: Các điểm kiểm soát quan trọng trong chuỗi cung ứng của Hệ thống VNTLAS

1. CÁC NGUỒN GỠ ĐI VÀO HỆ THỐNG VNTLAS

- Gỗ khai thác chính, tận thu, tận dụng từ rừng tự nhiên trong nước
- Gỗ khai thác chính, tận thu, tận dụng từ rừng trồng phòng hộ và rừng trồng sản xuất
- Gỗ cao su
- Gỗ từ vườn nhà, trang trại và cây trồng phân tán
- Gỗ sau xử lý tịch thu
- Gỗ nhập khẩu



2. GIAO DỊCH VÀ VẬN CHUYỂN LẦN 1, LẦN 2 VÀ CÁC LẦN TIẾP THEO



3. CHẾ BIẾN



4. XUẤT KHẨU GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ

Đối với các nguồn gỗ đi vào Hệ thống VNTLAS, Việt Nam quy định chặt chẽ đối với quản lý và khai thác gỗ từ rừng tự nhiên trong nước, đối với gỗ sau xử lý tịch thu và gỗ nhập khẩu. Để đảm bảo tính hợp pháp của gỗ nhập khẩu, hệ thống xác minh dựa trên rủi ro sẽ được áp dụng, cùng với các quy định pháp luật, yêu cầu nhà nhập khẩu thực hiện trách nhiệm giải trình đảm bảo rằng gỗ được khai thác, sản xuất và xuất khẩu hợp pháp theo quy định pháp luật của quốc gia khai thác. Việc kiểm soát gỗ nhập khẩu được mô tả chi tiết tại **Câu hỏi số 19**.

Kiểm soát chuỗi cung ứng trong Hệ thống VNTLAS gồm nhiều yếu tố khác nhau. Các quy định của chính phủ đưa ra yêu cầu về nội dung của hồ sơ lâm sản hợp pháp cho các nguồn gỗ khác nhau và cho các bước tiếp theo trong chuỗi cung ứng. Các biện pháp kiểm soát cũng bao gồm các yêu cầu về giám sát và báo cáo đối với Tổ chức và Hộ gia đình; giám sát khối lượng gỗ trong và giữa các giai đoạn của chuỗi cung ứng; và kiểm tra thực tế theo hệ thống, ngẫu nhiên và đột xuất do các cơ quan xác minh thực hiện.

Câu hỏi

18

Hệ thống VNTLAS quy định gỗ trong nước như thế nào?

Hệ thống VNTLAS bao trùm tất cả các nguồn gỗ trong nước tại Việt Nam, bao gồm gỗ khai thác từ rừng trồng sản xuất; gỗ từ vườn nhà, trang trại và cây trồng phân tán; gỗ cao su; gỗ có thể được phép khai thác từ rừng tự nhiên. Theo các quy định hiện hành, gỗ rừng tự nhiên không được phép khai thác chính mà chỉ được phép khai thác tận thu, tận dụng. Các Tổ chức và Hộ gia đình phải chịu trách nhiệm khi mua, bán gỗ nhằm đảm bảo rằng chỉ có gỗ hợp pháp được đi vào chuỗi cung ứng và việc khai thác gỗ tuân thủ các

quy định về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng, quản lý, môi trường và xã hội. Định nghĩa gỗ hợp pháp liệt kê các tiêu chí và bằng chứng áp dụng cho các Tổ chức và Hộ gia đình sử dụng gỗ từ các nguồn khác nhau trong nước.

Câu hỏi

19

Hệ thống VNTLAS quy định vấn đề gỗ nhập khẩu như thế nào?

Hiệp định VPA/FLEGT không chỉ giải quyết tính hợp pháp của gỗ trong nước mà còn giải quyết tính hợp pháp của gỗ nhập khẩu vào Việt Nam. Để đảm bảo tính hợp pháp của gỗ nhập khẩu, cách tiếp cận xác minh dựa trên rủi ro sẽ được áp dụng. Các yếu tố chính của kiểm soát gỗ nhập khẩu bao gồm:

- **Các bộ lọc rủi ro đối với gỗ nhập khẩu.** Bên cạnh hệ thống phân loại rủi ro của hải quan thì sẽ áp dụng hai bộ lọc rủi ro sau đối với gỗ nhập khẩu. Bộ lọc thứ nhất là **nhóm loài rủi ro**. Các loài gỗ nhập khẩu sẽ được phân loại thành hai nhóm – nhóm rủi ro cao và nhóm rủi ro thấp – dựa trên một số tiêu chí. Ví dụ như, các loài rủi ro cao bao gồm các loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và được quy định trong các Phụ lục của CITES. Bộ lọc thứ hai là **rủi ro gắn với xuất xứ vùng địa lý**. Gỗ nhập khẩu có loài thuộc nhóm rủi ro cao và/hoặc đến từ vùng địa lý rủi ro cao sẽ chịu sự kiểm soát nhiều hơn. Các tiêu chí đối với các bộ lọc rủi ro này được quy định trong Hiệp định VPA/FLEGT và quy định về Hệ thống VNTLAS.
- **Trách nhiệm giải trình về nguồn gốc gỗ nhập khẩu.** Các nhà nhập khẩu gỗ sẽ phải thực hiện trách nhiệm giải trình để đảm bảo rằng gỗ nhập khẩu được khai thác, sản xuất và xuất khẩu

hợp pháp theo quy định pháp luật của quốc gia khai thác. Trách nhiệm giải trình có nghĩa rằng nhà nhập khẩu phải thu thập thông tin từ các nhà cung cấp ở các quốc gia khác, phân tích thông tin nhằm xác định bất kỳ rủi ro về tính bất hợp pháp và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro về nguồn gốc gỗ. Theo quy định của Hiệp định VPA/FLEGT, đánh giá rủi ro này bao trùm các lĩnh vực: quyền khai thác, các hoạt động lâm nghiệp, thuế và các loại phí, thương mại và hải quan theo quy định pháp luật của quốc gia khai thác.

- **Yêu cầu về kê khai.** Nhà nhập khẩu cần phải hoàn thiện một bản kê khai giải thích hoạt động giải trình của mình. Bản kê khai được áp dụng cho tất cả các lô gỗ nhập khẩu vào Việt Nam, ngoại trừ gỗ có giấy phép CITES hoặc giấy phép FLEGT từ một quốc gia VPA khác được Việt Nam công nhận. Bản kê khai sẽ được nộp cùng với hồ sơ hải quan hiện hành.
- **Yêu cầu tài liệu bổ sung.** Đối với gỗ nhập khẩu có loài thuộc nhóm rủi ro cao và/hoặc đến từ vùng địa lý rủi ro cao thì sẽ phải bổ sung tài liệu làm bằng chứng về tính hợp pháp. Tài liệu này có thể là: chứng chỉ tự nguyện hoặc chứng chỉ quốc gia được Hệ thống VNTLAS công nhận; giấy phép khai thác theo quy định pháp luật của quốc gia khai thác; hoặc tài liệu bổ sung thay thế khác chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ theo quy định pháp luật của quốc gia khai thác.
- **Xác minh dựa trên rủi ro đối với gỗ nhập khẩu.** Việc tuân thủ các quy định về nhập khẩu, bao gồm các yêu cầu về trách nhiệm giải trình, sẽ được thực hiện thông qua thanh tra, kiểm tra hải quan và kiểm tra sau thông quan của cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan kiểm lâm sở tại. Trong trường hợp không tuân thủ các quy định về nhập khẩu, các biện pháp xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự phù hợp và mang tính răn đe sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Câu hỏi

20

Hệ thống VNTLAS quy định xuất khẩu gỗ như thế nào?

Cách tiếp cận dựa trên rủi ro cũng sẽ được áp dụng để xác minh gỗ xuất khẩu sang cả thị trường EU và ngoài EU. Đối với Tổ chức, sẽ dựa trên phân loại rủi ro trong Hệ thống phân loại tổ chức, như được mô tả trong **Câu hỏi số 16**. Tất cả các nhà xuất khẩu gỗ cần phải tuân thủ các yêu cầu áp dụng cho hồ sơ gỗ xuất khẩu. Khi xuất khẩu, các Tổ chức nhóm 2 và các cá nhân phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại vào hồ sơ gỗ xuất khẩu trước khi tiến hành xuất khẩu. Các Tổ chức nhóm 1 sẽ tự xác nhận vào hồ sơ gỗ xuất khẩu.

Khi Hiệp định VPA/FLEGT được thực thi đầy đủ và cơ chế cấp phép FLEGT bắt đầu hoạt động thì các nhà xuất khẩu sang EU sẽ phải đề nghị cấp giấy phép FLEGT cho lô hàng xuất khẩu và phải có giấy phép FLEGT khi xuất khẩu.

Câu hỏi

21

Hệ thống VNTLAS quy định gỗ quá cảnh như thế nào?

Gỗ quá cảnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hệ thống VNTLAS.

“Sản phẩm gỗ quá cảnh” là bất kỳ sản phẩm gỗ nào có xuất xứ từ một nước thứ ba được đưa vào lãnh thổ Việt Nam dưới sự kiểm soát của hải quan và được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng nguyên trạng của sản phẩm đó tại nước xuất xứ.

Gỗ quá cảnh tách biệt với gỗ thuộc phạm vi điều chỉnh của Hệ

thống VNTLAS và chịu sự kiểm tra, giám sát của hải quan từ khi nhập vào Việt Nam cho đến khi xuất ra khỏi Việt Nam chưa qua chế biến theo quy định của pháp luật Việt Nam. Gỗ quá cảnh không chịu sự xác minh tính hợp pháp theo quy định của Hệ thống VNTLAS và không được cấp phép FLEGT.

Câu hỏi

22

Hiệp định VPA/FLEGT quy định các hệ thống chứng chỉ rừng như thế nào?

Hiệp định VPA/FLEGT quy định việc công nhận các hệ thống chứng chỉ rừng tự nguyện và hệ thống chứng chỉ quốc gia. Việt Nam sẽ đánh giá các hệ thống chứng chỉ tự nguyện và hệ thống chứng chỉ quốc gia theo yêu cầu của Hệ thống VNTLAS làm cơ sở công nhận các hệ thống này. Hệ thống chứng chỉ tự nguyện và hệ thống chứng chỉ quốc gia được công nhận sẽ được coi là bằng chứng bổ sung khi xác minh dựa trên rủi ro đối với gỗ nhập khẩu. Các hệ thống chứng chỉ tự nguyện, trách nhiệm giải trình tự nguyện và chuỗi hành trình sản phẩm cũng có thể được tích hợp vào phương pháp luận của Hệ thống phân loại tổ chức. Ủy ban thực thi chung (JIC) có vai trò quan trọng trong việc quyết định phương pháp luận đánh giá các hệ thống này.

Câu hỏi

23

Các hành vi vi phạm pháp luật và không tuân thủ Hệ thống VNTLAS bị xử lý như thế nào?

Quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam sẽ được áp dụng để xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp và các hành vi không tuân thủ Hệ thống VNTLAS. Tùy thuộc vào loại hình và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ mà áp dụng các thủ tục, biện pháp xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự. Các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu vi phạm ở trung ương (Cục Kiểm lâm). Hồ sơ vi phạm sẽ được xem xét trong hệ thống xác minh dựa trên rủi ro.

▶ Phần 3: Cơ chế cấp phép FLEGT

Câu hỏi

24

Giấy phép FLEGT là gì?

Giấy phép FLEGT là giấy phép được cấp bởi một quốc gia sản xuất gỗ có ký Hiệp định VPA/FLEGT với EU. Giấy phép FLEGT chứng thực tính hợp pháp của gỗ hoặc sản phẩm gỗ. Khi Hệ thống VNTLAS được vận hành đầy đủ theo quy định của Hiệp định VPA/FLEGT thì Việt Nam sẽ bắt đầu cấp phép FLEGT cho các lô hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang thị trường EU.

Câu hỏi

25

Cơ quan cấp phép FLEGT là gì và Ai sẽ cấp phép FLEGT tại Việt Nam?

Cơ quan cấp phép FLEGT là cơ quan do chính phủ của một quốc gia xuất khẩu chỉ định làm nhiệm vụ cấp và xác thực giấy phép FLEGT đi cùng lô hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang EU. Tại Việt Nam, Cơ quan quản lý CITES Việt Nam sẽ là Cơ quan cấp phép FLEGT.

Câu hỏi

26

Những sản phẩm nào được cấp phép FLEGT?

Những sản phẩm gỗ được cấp phép FLEGT là những sản phẩm được quy định tại Phụ lục I của Hiệp định VPA/FLEGT, bao gồm tất cả những sản phẩm theo quy định của EU về thiết lập cơ chế cấp phép FLEGT, đây là yêu cầu tối thiểu đối với các Hiệp định VPA/FLEGT, là gỗ tròn, gỗ xẻ, thanh tà vẹt đường sắt, gỗ dán và ván lạng¹. Ngoài ra, Hiệp định VPA/FLEGT với Việt Nam còn bao gồm các sản phẩm gỗ khác như dăm gỗ, hạt gỗ, gỗ làm ván và sàn nhà, ván dăm, ván sợi bằng gỗ và đồ nội thất bằng gỗ. Hiệp định VPA/FLEGT không bao gồm các sản phẩm làm từ mây, tre.

¹ Quy chế của Hội đồng Châu Âu (EC) số 2173/2005 ngày 20/12/2005 về việc thiết lập cơ chế cấp phép FLEGT đối với nhập khẩu gỗ vào Cộng đồng Châu Âu.

Câu hỏi

27

Giấy phép FLEGT được cấp cho nhà xuất khẩu hay cho lô hàng gỗ xuất khẩu?

Giấy phép FLEGT được cấp cho từng lô hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang EU. Điều này có nghĩa là giấy phép FLEGT sẽ được cấp cho một lô hàng của một nhà xuất khẩu đến một cửa khẩu nhập khẩu – quốc gia và điểm hải quan – vào EU. Một giấy phép FLEGT không được dùng để khai báo tại nhiều cơ quan hải quan của EU (chỉ được khai báo tại một cơ quan hải quan).

Một giấy phép FLEGT không được cấp cho một nhà xuất khẩu có nhiều lô hàng xuất khẩu.

Câu hỏi

28

Nhà xuất khẩu sẽ đề nghị cấp giấy phép FLEGT như thế nào?

Việt Nam sẽ ban hành quy định pháp luật và hướng dẫn về cơ chế cấp phép FLEGT, bao gồm các yêu cầu về hồ sơ và quy trình, thủ tục đề nghị cấp giấy phép. Dự kiến rằng một hệ thống trực tuyến trên máy tính sẽ được xây dựng để cấp phép FLEGT. Giấy phép FLEGT có thể được cấp dưới dạng bản giấy hoặc điện tử. Nhà xuất khẩu cần phải nộp đơn đề nghị cấp giấy phép và nhận giấy phép FLEGT từ Cơ quan cấp phép trước khi làm các thủ tục thông quan lô hàng xuất khẩu.

Câu hỏi

29

Giấy phép FLEGT sẽ có hiệu lực trên toàn Liên minh Châu Âu phải không?

Đúng. Khi một lô hàng có giấy phép FLEGT hợp lệ được phép vào EU thông qua một điểm nhập khẩu sau khi làm các thủ tục thông quan và chấp nhận giấy phép FLEGT hợp lệ thì hàng hóa trên lô hàng đó sẽ được tự do lưu thông trên toàn thị trường của EU.

Câu hỏi

30

Khi nào Việt Nam bắt đầu cấp phép FLEGT?

Hiệp định VPA/FLEGT đang được triển khai thực hiện, tuy nhiên sẽ mất một khoảng thời gian trước khi Hiệp định được triển khai đầy đủ. Đầu tiên, Việt Nam sẽ ban hành quy định pháp luật hướng dẫn thực hiện Hệ thống VNTLAS và cơ chế cấp phép FLEGT. Sau đó, các hệ thống sẽ được thiết lập, bao gồm các hệ thống cơ sở dữ liệu xác minh và cấp phép.

Trước khi bắt đầu cấp phép FLEGT, Việt Nam và EU sẽ tiến hành một đánh giá chung về tính sẵn sàng vận hành của Hệ thống VNTLAS. Mục đích của đánh giá này là nhằm xác định xem Hệ thống VNTLAS có được thiết lập và thực hiện đầy đủ các chức năng như kỳ vọng của Hiệp định VPA/FLEGT hay không.

Trên cơ sở đánh giá tính sẵn sàng vận hành, Việt Nam và EU sẽ thống nhất thời điểm cơ chế cấp phép FLEGT bắt đầu hoạt động.

Câu hỏi

31

Tình trạng xuất khẩu của Việt Nam sang EU trước khi bắt đầu cấp phép FLEGT?

Trước khi bắt đầu cấp phép FLEGT, các thương nhân và nhà nhập khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam có trụ sở tại EU sẽ phải tuân theo các yêu cầu của Quy chế gỗ của EU. Quy chế này nghiêm cấm việc đưa các sản phẩm gỗ khai thác bất hợp pháp vào thị trường EU và yêu cầu các thương nhân và nhà nhập khẩu tại EU phải thực hiện trách nhiệm giải trình, như được mô tả tại **Câu hỏi số 8**.

Quy chế gỗ của EU áp dụng cho các công ty ở EU đang nhập khẩu và kinh doanh gỗ. Để tuân thủ quy định này, các công ty này có thể yêu cầu một số thông tin và bằng chứng nhất định từ các công ty Việt Nam mà đang xuất khẩu sản phẩm cho họ.

Khi cơ chế cấp phép FLEGT bắt đầu vận hành thì các sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam sẽ tự động đáp ứng các yêu cầu của Quy chế gỗ của EU. Điều này sẽ củng cố vị thế thị trường của các sản phẩm gỗ hợp pháp của Việt Nam tại trường EU.

Câu hỏi

32

Hệ thống VNTLAS và cơ chế cấp phép FLEGT có áp dụng cho gỗ thuộc quy định của CITES không?

Gỗ thuộc quy định của CITES là đối tượng chịu sự kiểm soát và xác minh của Hệ thống VNTLAS giống như các loại gỗ khác. Cơ quan quản lý CITES Việt Nam sẽ cấp giấy phép CITES cho các lô hàng xuất khẩu sang EU chỉ có gỗ thuộc quy định của CITES. Theo quy định của FLEGT, gỗ và sản phẩm gỗ thuộc quy định của CITES sẽ được

miễn trừ các yêu cầu cấp phép FLEGT. Các lô hàng mà không chứa gỗ thuộc quy định của CITES sẽ phải có giấy phép FLEGT.

Câu hỏi

33

Giấy phép FLEGT có được áp dụng khi xuất khẩu sang các thị trường ngoài EU không?

Việt Nam hiện không quy định cụ thể các yêu cầu cấp phép FLEGT đối với gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang các thị trường khác ngoài EU. Tuy nhiên, thông qua Hiệp định VPA/FLEGT, Việt Nam cam kết sử dụng Hệ thống VNTLAS để xác minh tính hợp pháp của các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu bất kể xuất khẩu sang thị trường nào.

Câu hỏi

34

Các doanh nghiệp đã được cấp chứng chỉ FSC, CoC hoặc PEFC có cần đề nghị cấp giấy phép FLEGT không?

Có. Các doanh nghiệp đã có các chứng chỉ tự nguyện sẽ phải tuân theo các quy định tương tự như các doanh nghiệp không được cấp các chứng chỉ này. Khi Việt Nam bắt đầu cấp phép FLEGT, tất cả các lô hàng xuất khẩu sang EU cũng cần phải có giấy phép FLEGT. Cách thức mà các hệ thống chứng chỉ tự nguyện được xem xét khi thực hiện Hệ thống VNTLAS được mô tả tại **Câu hỏi số 21**.

► Phần 4: Thực thi và các kết quả mong đợi của Hiệp định VPA/FLEGT

Câu hỏi

35

Hiệp định VPA/FLEGT có hiệu lực khi nào và thời hạn của Hiệp định là bao lâu?

Hiệp định VPA/FLEGT được Chính phủ Việt Nam phê duyệt và Liên minh Châu Âu phê chuẩn vào tháng 4/2019 và có hiệu lực từ tháng 6/2019. Hiệp định sẽ có hiệu lực trong thời gian 5 năm, đến giữa năm 2024, và sẽ được tự động gia hạn cho giai đoạn 5 năm tiếp theo trừ khi một trong hai Bên từ bỏ việc gia hạn bằng cách thông báo cho Bên kia bằng văn bản ít nhất 12 tháng trước ngày gia hạn.

Câu hỏi

36

Hiệp định VPA/FLEGT sẽ được thực thi như thế nào?

Mặc dù Hiệp định VPA/FLEGT đã có hiệu lực từ giữa năm 2019 nhưng sẽ mất một khoảng thời gian để Hệ thống VNTLAS và cơ chế cấp phép FLEGT được thiết lập và vận hành đầy đủ. Việc thực thi Hiệp định sẽ trải qua nhiều giai đoạn.

Vào tháng 11/2017, các Bên đã thống nhất về Khung thực hiện chung nhằm hướng dẫn và giám sát giai đoạn đầu tiên của quá trình thực thi Hiệp định. Khung thực hiện chung bao gồm giai đoạn

dẫn đến đánh giá chung về tính sẵn sàng vận hành của Hệ thống VNTLAS trước khi thực hiện cấp phép FLEGT.

Chính phủ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch triển khai thực thi Hiệp định VPA/FLEGT tại Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch này nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các Bộ ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực thi Hiệp định. Kế hoạch bao gồm 7 nhóm nhiệm vụ chính như sau:

- 1) Tuyên truyền và công bố thông tin;
- 2) Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật;
- 3) Cải thiện hạ tầng kỹ thuật để vận hành Hệ thống VNTLAS;
- 4) Nâng cao năng lực thực thi Hiệp định VPA/FLEGT;
- 5) Quản lý, giám sát và đánh giá việc thực thi Hiệp định VPA/FLEGT;
- 6) Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển bền vững ngành chế biến gỗ xuất khẩu;
- 7) Tăng cường hợp tác khu vực và toàn cầu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản.

Trong giai đoạn đầu tiên, Việt Nam đang xây dựng một Nghị định của Chính phủ quy định Hệ thống VNTLAS, cũng như sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành khi cần thiết nhằm cung cấp cơ sở pháp lý cho việc thực thi Hiệp định. Các văn bản quy phạm pháp luật và các hướng dẫn này cũng sẽ là cơ sở cho việc thiết lập các hệ thống và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cao năng lực cho các cơ quan xác minh cũng như cho các Tổ chức và Hộ gia đình.

Trước khi vận hành cơ chế cấp phép FLEGT, EU và Việt Nam sẽ tiến hành một đánh giá chung nhằm xác nhận rằng Hệ thống VNTLAS đang được vận hành theo quy định của Hiệp định. Đánh giá chung này sẽ được tiến hành khi các công việc chuẩn bị đã được hoàn thành, các hệ thống xác minh và cấp phép cũng như các cấu phần khác của Hiệp định VPA/FLEGT đang hoạt động. Đánh giá tính sẵn sàng có thể được thực hiện trong nhiều giai đoạn nhằm cho phép nhận diện, khắc phục và đánh giá lại bất kỳ điểm yếu của hệ

thống. Việt Nam và EU sau đó sẽ quyết định thời điểm bắt đầu cấp phép FLEGT đánh dấu việc thực thi đầy đủ Hiệp định.

Câu hỏi

37

Việc thực thi Hiệp định VPA/FLEGT được quản lý như thế nào?

Việt Nam và EU đã thành lập Ủy ban thực thi chung (JIC) nhằm quản lý, giám sát và đánh giá Hiệp định. Ủy ban sẽ họp ít nhất hai lần một năm trong hai năm đầu tiên và một lần một năm trong những năm tiếp theo. Các cuộc họp bổ sung có thể được tổ chức theo yêu cầu của một trong hai Bên. Chức năng của Ủy ban được quy định tại Phụ lục IX của Hiệp định VPA/FLEGT.

Ủy ban sẽ đảm bảo các hoạt động của mình là minh bạch và thông tin về hoạt động và các quyết định của Ủy ban sẽ được công bố rộng rãi. Một trong những chức năng quan trọng của Ủy ban thực thi chung là công bố thông tin về việc thực thi Hiệp định, bao gồm Báo cáo thường niên về tiến trình thực thi Hiệp định, biên bản các cuộc họp và tóm tắt các quyết định của Ủy ban, và thông tin về đánh giá độc lập, bao gồm các thủ tục và báo cáo tóm tắt công khai của đánh giá độc lập.

Việt Nam và EU công nhận vai trò quan trọng của các bên liên quan trong ngành lâm nghiệp trong quá trình thực thi và giám sát Hiệp định VPA/FLEGT. Hiệp định cam kết rằng tham vấn với các bên liên quan sẽ được tổ chức thường xuyên trong quá trình thực thi Hiệp định và Việt Nam đảm bảo rằng sẽ có một cơ chế giám sát việc thực thi Hiệp định, bao gồm đại diện của các cơ quan chính phủ có liên quan và các bên liên quan khác.

Nhóm nòng cốt thực thi đa bên về Hiệp định VPA/FLEGT (Nhóm nòng cốt) được thành lập năm 2017 là đầu mối điều phối và thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực thi Hiệp định. Nhóm nòng cốt bao gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, các viện và trung tâm nghiên cứu và các đối tác phát triển. Bên cạnh việc là một diễn đàn trao đổi thông tin thường xuyên, Nhóm nòng cốt còn góp ý và phản hồi về Hệ thống VNTLAS và đề xuất các vấn đề trình Ủy ban thực thi chung xem xét và phê duyệt.

Hiệp định cũng dự kiến một hệ thống có chức năng kiểm soát và đối chiếu, ví dụ như các cơ chế khiếu nại và đánh giá độc lập, cũng như cam kết về công bố các thông tin chính của ngành lâm nghiệp, nhằm thu hút sự tham gia của các bên liên quan trong việc thực thi và giám sát Hiệp định.

Hiệp định VPA/FLEGT và Hệ thống VNTLAS sẽ được giám sát và đánh giá như thế nào?

Một đơn vị đánh giá độc lập sẽ được Việt Nam ủy thác để đánh giá định kỳ việc thực hiện, tính hiệu quả và tính tin cậy của Hệ thống VNTLAS nhằm nhận diện, tài liệu hóa và báo cáo về bất kỳ sự không tuân thủ và các điểm yếu của hệ thống. Ngoài ra, Đơn vị đánh giá độc lập sẽ thiết lập và vận hành cơ chế khiếu nại, phản hồi về Hệ thống VNTLAS và cơ chế cấp phép FLEGT.

Đơn vị đánh giá độc lập sẽ báo cáo và đề xuất các biện pháp cải thiện trình Ủy ban thực thi chung xem xét. Ủy ban thực thi chung sẽ công bố cáo cáo tóm tắt của Đơn vị đánh giá độc lập như được mô tả tại **Câu hỏi số 36**.

Hiệp định VPA/FLEGT cũng bao gồm một cam kết về giám sát các tác động của Hiệp định trên các khía cạnh xã hội, kinh tế và môi trường. Điều này sẽ bao gồm đánh giá các tác động đối với các nhóm dân tộc thiểu số, cộng đồng địa phương, hộ gia đình và ngành công nghiệp gỗ. Mục đích của giám sát tác động sẽ là đánh giá tiến độ và những kết quả đạt được, nhận diện bất kỳ tác động bất lợi hoặc tiêu cực và quyết định các biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi hoặc tiêu cực đó.

Ủy ban Châu Âu cũng tài trợ việc thực hiện Giám sát thị trường độc lập cho các quốc gia VPA/FLEGT và hoạt động này do Tổ chức gỗ nhiệt đới quốc tế (ITTO) quản lý. Giám sát thị trường độc lập sẽ đánh giá tình hình thương mại sản phẩm gỗ giữa Việt Nam và EU và tác động của cơ chế cấp phép FLEGT đối với thương mại này.

Trong quá trình thực thi Hiệp định, một khung giám sát và đánh giá sẽ được xây dựng với sự tham gia của các bên liên quan nhằm hướng dẫn quá trình này. Khung giám sát và đánh giá cũng sẽ đưa

ra các cơ chế để các bên liên quan tham gia vào giám sát và đánh giá việc thực thi Hiệp định và các tác động dựa trên mối quan tâm của các bên liên quan.

Câu hỏi

40

Điều gì sẽ xảy ra nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi Hiệp định VPA/FLEGT?

Giám sát chung việc thực thi Hiệp định VPA/FLEGT của Việt Nam và EU sẽ được thực hiện thông qua Ủy ban thực thi chung như được mô tả tại **Câu hỏi số 36**. Bên cạnh đó cũng có các cơ chế khác nhau nhằm giám sát và thanh tra, kiểm tra việc thực thi Hiệp định như sau.

Thanh tra, kiểm tra nội bộ của các cơ quan thanh tra, kiểm tra nhà nước và cơ quan chính phủ Việt Nam được tiến hành theo yêu cầu nhằm phát hiện các lỗ hổng trong cơ chế quản lý, chính sách và pháp luật; ngăn chặn và đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Quy trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sẽ tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ngoài ra, Đơn vị đánh giá độc lập sẽ thiết lập và vận hành hệ thống tiếp nhận, tổng hợp và báo cáo các khiếu nại liên quan đến việc thực hiện Hệ thống VNTLAS và cơ chế cấp phép FLEGT. Hệ thống quản lý khiếu nại sẽ do Ủy ban thực thi chung phê duyệt. Hệ thống này sẽ đảm bảo tính bảo mật trong việc tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo và danh tính của người khiếu nại, tố cáo sẽ được bảo vệ. Quy trình đánh giá cũng quy định cụ thể cách thức Đơn vị đánh giá độc lập ghi chép và sử dụng thông tin tiếp nhận từ các bên

liên quan, đặc biệt là thông tin từ các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội lâm nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức công đoàn, cộng đồng địa phương và người dân sống gần rừng.

Các cơ quan xác minh và Cơ quan cấp phép FLEGT sẽ tiếp nhận câu hỏi, khiếu nại và tố cáo trực tiếp từ các tổ chức, cá nhân hoặc thông qua đại diện các hiệp hội gỗ và các tổ chức chính trị - xã hội.

Phản hồi về việc thực hiện Hệ thống VNTLAS có thể thông qua đối thoại chính sách và các diễn đàn của chính phủ, của các hiệp hội và của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính phủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Câu hỏi

41

Hiệp định VPA/FLEGT sẽ mang lại lợi ích như thế nào cho Việt Nam?

Việc triển khai thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT được kỳ vọng sẽ mang lại một loạt các lợi ích về mặt kinh tế, xã hội và môi trường cho Việt Nam:

- **Tăng cường khả năng tiếp cận các cơ hội thị trường tại EU.** Gỗ và sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT sẽ tự động đáp ứng các yêu cầu của Quy chế gỗ của EU, do vậy sẽ không phải thực hiện trách nhiệm giải trình, nhờ đó các nhà xuất khẩu của Việt Nam và các nhà nhập khẩu của EU sẽ tiết kiệm được thời gian và chi phí. Điều này sẽ góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm gỗ Việt Nam tại thị trường EU, cũng như tăng niềm tin của các nhà nhập khẩu và người tiêu dùng của EU đối với các sản phẩm này. EU cam kết công nhận các sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT được xuất khẩu từ Việt Nam đáp ứng các yêu cầu của Quy chế gỗ của EU và thúc đẩy vị thế thị trường

thuận lợi cho các sản phẩm này.

- **Cải thiện hình ảnh và vị thế thị trường của sản phẩm gỗ Việt Nam trên toàn cầu.** Hiệp định VPA/FLEGT được kỳ vọng sẽ nâng cao hình ảnh và uy tín của ngành công nghiệp gỗ cũng như của sản phẩm gỗ Việt Nam trên thị trường quốc tế bởi vì Hiệp định này sẽ làm nổi bật những nỗ lực của Việt Nam trong việc tăng cường quản trị và tuân thủ pháp luật của một trong những ngành xuất khẩu mũi nhọn. Điều này sẽ góp phần củng cố vị thế thị trường của các sản phẩm gỗ được xác minh là hợp pháp của Việt Nam trên thị trường quốc tế.
- **Tăng cường quản trị rừng.** Việc thực thi Hiệp định VPA/FLEGT sẽ tăng cường các quy định của ngành công nghiệp gỗ, nhờ đó góp phần cải thiện quản lý nhà nước và đóng góp vào tiến trình tái cơ cấu ngành. Đồng thời, Hiệp định VPA/FLEGT còn nhằm nâng cao trách nhiệm của khu vực tư nhân, bao gồm Tổ chức và Hộ gia đình, về tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ, từ đó nâng cao trách nhiệm xã hội và nhận thức của khu vực tư nhân và của công chúng.
- **Nâng cao giá trị của ngành sản xuất gỗ trong nước.** Việc thực thi Hiệp định VPA/FLEGT dự kiến sẽ góp phần gia tăng nhu cầu về gỗ sản xuất trong nước, đặc biệt là gỗ từ rừng trồng gỗ lớn và rừng trồng có giá trị gia tăng. Điều này sẽ khuyến khích sự phát triển các mối liên kết mạnh mẽ hơn giữa các nhà sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ trong nước. Bằng cách này, Hiệp định VPA/FLEGT sẽ góp phần quản lý bền vững tài nguyên rừng ở Việt Nam.
- **Cải thiện tính minh bạch trong ngành lâm nghiệp.** Hiệp định VPA/FLEGT gồm các quy định về tính minh bạch và tiếp cận thông tin cần thiết và hỗ trợ sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình thực thi Hiệp định. Điều này đảm bảo rằng các thông tin chính về ngành lâm nghiệp được công bố rộng rãi là sự đóng góp quan trọng vào việc tăng cường quản trị rừng tại Việt Nam.

Quá trình đàm phán VPA/FLEGT đã mang lại hiệu ứng tích cực trên các mặt sau:

- **Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật.** Các bước đã được thực hiện nhằm thống nhất các quy định pháp luật trong ngành lâm nghiệp. Ví dụ như, từ năm 2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về quản lý lâm sản và kiểm soát chuỗi cung ứng mà đã đưa các quy định riêng rẽ trước đây vào một khuôn khổ chặt chẽ hơn. Quá trình xây dựng định nghĩa gỗ hợp pháp cũng đã lần đầu tiên kết hợp các quy định cụ thể trong ngành lâm nghiệp với quy định của các ngành khác trong một khuôn khổ toàn diện hơn.
- **Làm rõ quyền sử dụng đất lâm nghiệp.** Quyền sử dụng đất lâm nghiệp được mô tả đầy đủ trong định nghĩa gỗ hợp pháp đối với cả Tổ chức và Hộ gia đình nhằm thiết lập tính hợp pháp của các nguồn cung gỗ trong nước. Một cách tiếp cận toàn diện đã được thực hiện nhằm xác định quyền sử dụng đất lâm nghiệp, bên cạnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì định nghĩa gỗ hợp pháp còn xác định một loạt giấy tờ/văn bản khác được sử dụng là bằng chứng về quyền sử dụng đất. Điều này phù hợp với thực tế rằng nhiều hộ gia đình vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng lại là những người sử dụng đất hợp pháp.
- **Quản lý và bảo vệ rừng tự nhiên trong nước.** Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý và kiểm soát việc khai thác rừng tự nhiên trong nước. Ví dụ như, năm 2014, Chính phủ đã ban hành lệnh cấm khai thác gỗ rừng tự nhiên, ngoại trừ việc khai thác

một khối lượng giới hạn phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cộng đồng địa phương. Lệnh cấm này đã được kết hợp với một loạt quy định pháp luật mới về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Các biện pháp này không chỉ liên quan đến tiến trình VPA/FLEGT mà còn phản ánh cam kết của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến FLEGT.

- **Tham vấn và sự tham gia của các bên liên quan.** So với các đàm phán thương mại khác tại Việt Nam, Hiệp định VPA/FLEGT đã tạo cơ hội cho các bên liên quan được đóng góp thường xuyên vào quá trình xây dựng Hiệp định thông qua các cơ chế tham vấn khác nhau. Theo thời gian, mức độ hiểu biết và tham gia của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam vào các vấn đề của FLEGT cũng tăng lên, đặc biệt là thông qua Mạng lưới VNGO-FLEGT được thành lập vào năm 2012 để thúc đẩy sự đóng góp của các tổ chức xã hội vào tiến trình VPA/FLEGT.

▶ Phần 5: Các câu hỏi khác

Câu hỏi

43

Làm thế nào để có được một bản sao của Hiệp định VPA/FLEGT?

Lời văn Hiệp định, bao gồm các Phụ lục, được công bố công khai trên trang thông tin chính thức của EU (OJEU) và trên trang thông tin điện tử của Hội đồng và của Chính phủ Việt Nam.

Câu hỏi

44

Các quốc gia nào khác tham gia VPA/FLEGT?

Có 14 quốc gia đang tham gia đàm phán hoặc đang thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT với EU, bao gồm: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Lào, Gha-na, Cộng hòa Công-gô, Cộng hòa dân chủ Công-gô, Hôn-đu-rát, Guy-a-na, Cộng hòa Trung Phi, Ca-mơ-run, Bờ Biển Ngà, Ga-bông, Li-bê-ri-a. Năm 2016, In-đô-nê-xi-a là nước đầu tiên cấp giấy phép FLEGT. Thông tin chi tiết về tiến trình của mỗi quốc gia được đăng tải chi tiết tại trang mạng của Chương trình EU FLEGT tại đường dẫn: <http://www.euflegt.efi.int/where-we-work>.

Câu hỏi

45

Hiệp định VPA/FLEGT và sáng kiến REDD+ có mối liên hệ như thế nào?

Giải quyết các thách thức về quản trị sử dụng đất là chìa khóa để thực hiện thành công cả sáng kiến REDD+ và Kế hoạch hành động về FLEGT của EU. Điều này cuối cùng sẽ góp phần giảm tình trạng chặt phá rừng và giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã tham gia tích cực vào cả REDD+ và FLEGT. Việc này mang lại cơ hội xây dựng mối liên hệ giữa hai tiến trình này và góp phần đạt được mục tiêu của cả hai. Mối liên hệ ngày càng tăng giữa hai tiến trình này ở cấp quốc gia và cấp địa phương có thể thúc đẩy hơn nữa các cải cách quản trị rừng và quản trị sử dụng đất liên quan đến việc làm rõ khung pháp lý, bao gồm khung pháp lý cho quyền sử dụng đất, tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, tăng sự minh bạch và cân bằng các lợi ích cạnh tranh.

Để biết thêm thông tin:

<https://ec.europa.eu/environment/forests/flegt.htm>

www.tongcuclamnghiep.gov.vn

<http://www.euflegt.efi.int/vietnam>

Thông tin liên hệ:

Về phía Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tổng cục Lâm nghiệp

Địa chỉ: Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.38438792

Fax: 024.38438793

Về phía Phái đoàn EU tại Việt Nam:

Bộ phận Hợp tác phát triển

Địa chỉ: Số 54 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.39410099

Fax: 024.39461701

VN-EU VPA/FLEGT

- 
- 29/11/2010:** Bắt đầu đàm phán Hiệp định
 - 11/05/2017:** Kết thúc đàm phán Hiệp định
 - 19/10/2018:** Ký Hiệp định
 - 15/04/2019:** EU phê chuẩn Hiệp định
 - 23/04/2019:** Chính phủ Việt Nam phê duyệt Hiệp định
 - 01/06/2019:** Hiệp định có hiệu lực

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65.Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại : 04.3 9260024 Fax :04.3 9260031

**TÀI LIỆU HỎI ĐÁP VỀ HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TỰ NGUYỆN GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)
VỀ THỰC THI LUẬT LÂM NGHIỆP, QUẢN TRỊ RỪNG VÀ THƯƠNG MẠI LÂM SẢN
(VPA/FLEGT)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP, BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, VIỆT NAM VÀ
TỔNG VỤ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN CHÂU ÂU

In: 7500 cuốn, Khổ: 20cm x 15cm, Tại Cty TNHH In và TM Việt Anh. Địa chỉ: Số 9/167 Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội
Số XNĐKXB:1082-2020/CXBIPH/08 -16/HĐ. Số QĐXB của NXB: 207/QĐ - NXBHĐ. In xong và nộp lưu chiểu
năm 2020. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-994-89-1. Ngày 01/04/2020

Ấn phẩm này được tài trợ bởi Chương trình FAO EU FLEGT

